

Bản án số: 92/2023/HS-PT

Ngày 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lê Quốc Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với Lê Đình T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 10-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Đình T** (tên thường gọi: T P), sinh năm 1965 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Lê Đức H (chết) và bà Thái Thị T; có vợ là Phan Thị P (chết) và Văn Thị H và 04 con; tiền án: Bản án số 48/2014/HS-ST ngày 04-12-2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Hủy hoại rừng*”; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi tàng trữ lâm sản trái phép, ngày 22-9-2021 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt vi phạm hành chính 60.000.000 đồng; 02 tiền sự về hành vi chiếm đất nông nghiệp là đất rừng sản xuất, ngày 17-12-2021 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt vi phạm hành chính tổng cộng 100.000.000 đồng; nhân thân: Bản án số 28/2013/HS-ST ngày 20-6-2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, xử phạt 12.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-02-2018 đến ngày 25-10-2018, tại ngoại; (đã chết).

Người bào chữa cho Lê Đình T: Ông Nguyễn Văn H, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Thiên H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Q; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Phan Xuân H - Giám đốc Công ty; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, có Phạm Văn S và Nguyễn Dương L không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH NV được UBND tỉnh Đắk Nông cho thuê đất trả tiền hàng năm đối với 1.628.800m² (162,88ha) rừng sản xuất là rừng thông trồng tại các tiểu khu 1645, 1646, 1647, 1659 và 1669 thuộc địa giới hành chính xã Q, huyện Đ sử dụng vào mục đích quản lý, bảo vệ và sản xuất kinh doanh rừng theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 21-01-2016 và Giấy chứng nhận QSDĐ số CE 112171 ngày 30-12-2016 cụ thể: quản lý, khai thác nhựa thông; xây dựng cơ sở hạ tầng; quy hoạch sản xuất nông lâm kết hợp; trồng, chăm sóc rừng trồng; thời hạn sử dụng rừng 50 năm; giá trị quyền sở hữu rừng 5.790.844.208 đồng (Công ty Nguyên Vũ nộp tiền, ký hợp đồng thuê đất và được cấp GCN QSDĐ). Ngày 21-12-2018, UBND tỉnh Đắk Nông thu hồi 162,88ha đất, rừng của Công ty TNHH NV giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Q quản lý. Khoảng cuối năm 2017, Lê Đình T bàn bạc với Lê Hữu D cưa hạ các cây thông tại khu vực giáp với rẫy của T thuộc lô 4, 5 khoảnh 5 tiểu khu 1646 lấy đất canh tác chia nhau (D tên thường gọi là M; chưa xác định được nơi cư trú). Sau khi thống nhất, T và D thuê máy móc đào hố xung quanh khu vực rừng thông làm ranh giới và bỏ thân, cành, ngọn gỗ thông sau khi cắt hạ xuống để đốt. Sau đó, T chỉ đạo con rể Phạm Văn S cùng tham gia cắt hạ cây thông và dọn đất cùng với D thì S đồng ý. T mua 02 cưa xăng, 04 đèn pin và xăng, nhớt để S và D cắt hạ cây thông. S thuê Nguyễn Dương L cắt hạ cây thông và thuê các đối tượng H1, L1, H2, T1 và H3 (chưa xác định được nhân thân) dọn, đốt cành cây thông sau khi cắt. Khoảng đầu tháng 02-2018, Nguyễn Dương L, Lê Hữu D và các đối tượng bắt đầu tiến hành cưa hạ, đốt dọn cây thông. Vào ban đêm, S cảnh giới cho L sử dụng cưa xăng cưa hạ cây thông, ban ngày L và D cắt các cây thông đã cưa hạ thành từng khúc lấy gỗ, các cành cây nhỏ thì các đối tượng còn lại gom đốt vào các hố đất T thuê người mức sẵn trước. Quá trình cắt hạ cây thông, Lê Đình T thường xuyên có mặt tại hiện trường chỉ

đạo, mua xăng và nhớt; Phạm Văn S trả cho Nguyễn Dương L 1.500.000 đồng tiền công. Khoảng 09 giờ ngày 15-02-2018, Nguyễn Dương L đang cắt dọn cây thông thì Công an huyện Đắk Glong phát hiện. Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 23-02-2018 xác định có 180 gốc cây thông bị cắt hạ nằm trong tổng diện tích 7.053m². Tại hiện trường có nhiều cây thông bị cưa đổ, cắt thành từng khúc có kích thước khác nhau, nằm ngổn ngang trên mặt đất; một số khúc cây, cành lá được gom lại từng đống để đốt dọn, trong đó, một số khúc thông bị đốt than hóa. Tại khu vực hướng nam hiện trường phát hiện 01 hố đào hình chữ nhật, kích thước 2x4x1,5m, dưới lòng hố có nhiều khúc cây, cành lá thông bị đốt than hóa, cháy nham nhở; nhiều khu vực đất bị cày xới thành rãnh rộng 40cm, sâu 10cm.

Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 27-02-2018 của Giám định viên tư pháp Phan Xuân A, kết luận: Diện tích 7.053m² đã khám nghiệm thuộc lô 4, lô 5 khoảnh 5 tiểu khu 1646 có 180 cây thông bị cắt hạ nằm trong quy hoạch 03 loại rừng, thuộc rừng sản xuất, rừng trồng do Công ty TNHH NV quản lý; tên thường gọi là thông 3 lá, tên khoa học: Pinus Kesiya thuộc họ thông - Pinaceae. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong tiến hành đối chiếu biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác minh hiện trường, biên bản làm việc với Hạt kiểm lâm huyện Đ, qua đó xác định: Nguyễn Dương L trực tiếp cắt hạ 46 cây gỗ thông tại lô 4, 5 khoảnh 5, tiểu khu 1646 theo chỉ đạo của Lê Đình T và Phạm Văn S, gồm các cây có số thứ tự: 01, 25, 26, 27, 28, 30, 61, 62, 63, 64, 65, 67, 68, 69, 70, 71, 102, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 114, 115, 116, 117, 144, 145, 146, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 154, 156, 157, 158, 159, 160, 163, 164, 165, 166 như trong biên bản khám nghiệm hiện trường.

Tại bản kết luận giám định ngày 25-3-2022 của Giám định viên Lê Xuân S - Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực kiểm lâm kết luận về diện tích, khối lượng của 46 cây thông bị hủy hoại như sau: Về diện tích: Do 46 gốc cây thông bị hủy hoại cần giám định không nằm tập trung thành vùng riêng biệt mà rải rác trên khu vực của tổng 180 gốc thông bị hủy hoại trong vụ việc; các gốc cây liên kết không tạo được hình học cụ thể nên không thể khoanh vùng riêng để tính diện tích; vị trí các cây trồng không theo quy chuẩn kỹ thuật thiết kế trồng rừng quy định như: hàng cách hàng, cây cách cây, mật độ phân bố đồng đều/diện tích...; không có hồ sơ thiết kế trồng rừng được phê duyệt đối với khu vực rừng trồng thông bị hủy hoại nên không có cơ sở áp dụng việc quy mật độ đồng đặc để tính diện tích. Vì vậy, Giám định viên không thể xác định được diện tích của 46 gốc cây Thông bị hủy hoại. Về khối lượng: 46 cây gỗ thông bị hủy hoại có khối lượng là 34,960m³.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS, ngày 14-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Glong kết luận: 46 cây gỗ thông còn tươi, có khối lượng 34,960m³ vào thời điểm ngày 15-02-2018 có giá trị là 62.036.520 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 10-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong quyết định: Tuyên bố Lê Đình T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 243; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình T 04 năm tù, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo chuyển thành tù giam tại Bản án số 48/2014/HSST ngày 04-12-2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với Phạm Văn S, Nguyên Dương L, xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 24-11-2022, Lê Đình T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm do Lê Đình T đã chết nên không ghi nhận được ý kiến của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án: các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án theo đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng hình sự, có đủ căn cứ kết luận Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 10-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong kết án Lê Đình T phạm tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm đ khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan. Tuy nhiên, thời điểm xét xử, Lê Đình T chết thể hiện tại Trích lục khai tử số 539/20263/TLKT-BS ngày 29-11-2023 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Do đó, căn cứ khoản 7 Điều 157; điểm d khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử hủy quyết định của Bản án sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 10-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong và đình chỉ vụ án về hình sự đối với Lê Đình T do bị cáo đã chết.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: không đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên về việc buộc tội Lê Đình T về hành vi “*Hủy hoại rừng*”, bởi lẽ hồ sơ vụ án thể hiện các bản ảnh hiện trường không làm rõ được số lượng cây thông mà bị cáo đã hủy hoại (các góc thông không được đánh số), trên cơ sở đó mới xác định được bị cáo có hủy hoại rừng hay không và xác định tính có căn cứ

bị cáo có tội hay không. Mặt khác, đồng ý với Kiểm sát viên về việc đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 7 Điều 157; điểm d khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần Bản án sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 10-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong và đình chỉ vụ án đối với Lê Đình T do bị cáo đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ vào lời khai của Lê Đình T có trong hồ sơ vụ án thể hiện: tại biên bản ghi lời khai (các bút lục số 394-397 và 404-407) T nói với D và Phạm Văn S (con rể của T) *“Hai anh em mày xem làm chung (chặt hạ, đốt dọn) cây thông trên diện tích đất rừng thông khu vực 39 sau này anh lo giấy tờ rồi chia nhau canh tác”*, đồng thời T mua 02 cửa xăng, 04 đèn pin và đưa tiền cho S mua công cụ, phương tiện để các đối tượng khác sử dụng để cửa và dọn cây. Biên bản hỏi cung bị can tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong (bút lục số 618-619) thể hiện *“T nói S đi vào khu vực km39 giáp ranh với rẫy của T để cửa hạ các cây thông còn tươi và cây đã khô để lấy đất canh tác”*.

Đồng thời tại biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của Phạm Văn S (bút lục 431-434) và Nguyễn Dương L có sự tham gia của Kiểm sát viên (bút lục số 435-436, 455-464, 467-474) thể hiện vai trò của Lê Đình T nói với Phạm Văn S đi cửa hạ cây thông để lấy đất canh tác, sau đó Phạm Văn S thuê Nguyễn Dương L cùng một số đối tượng khác đến cửa cây và đốt dọn. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm, Phạm Văn S và Nguyễn Dương L khai nhận lời trình bày tại cơ quan điều tra là đúng và đầy đủ với diễn biến hành vi phạm tội.

Lời khai của người làm chứng ông Dương Văn T2 (bút lục số 504-515) đều có nội dung thể hiện: *“Tôi (T2) thấy có khoảng 05 người đàn ông trong đó có ông T (T P - vợ tên P) cùng với L1 (M), M (Km41), M râu) và khoảng 02-03 người khác tôi không biết tên dùng cửa xăng (01 cái), xe cang do Mạnh dùng kéo gỗ, còn dụng cụ gì thì khác không thì tôi không để ý, làm liên tục từ ngày 24-12 (tết) đến ngày 30-12 (tết) thì bị phát hiện”*.

Tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung Lê Đình T thừa nhận không bị ép cung, nhục hình, các biên bản đều xác nhận đã đọc lại lời khai, công nhận đúng và ký tên. Lời khai của T tại cơ quan điều tra trước ngày 28-02-2018 thể hiện vai trò của bị cáo trong vụ án phù hợp với các chứng cứ, tài liệu, diễn biến khách quan với lời khai của các bị cáo khác và người liên quan được thu thập có trong hồ sơ vụ án theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Như vậy, Lê Đình T là người khởi xướng, Phạm Văn S và Nguyễn Dương L là người thực hành trong việc hủy hoại rừng 46 cây thông tươi tại tại lô 4, 5 khoảnh 5, tiểu khu 1646 thuộc xã Q, huyện Đ theo chỉ đạo của Lê Đình T. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 10-11-2022 của Toà án nhân dân huyện Đắk Glong kết án Lê Đình T về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm đ khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan.

[2]. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Lê Đình T đã chết thể hiện tại trích lục khai tử số 539/20263/TLKT-BS ngày 29-11-2023 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy và đình chỉ vụ án đối với Lê Đình T về phần hình sự. Việc hủy một phần bản án sơ thẩm không có lỗi của cấp sơ thẩm.

[3]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Quan điểm của Luật sư phù hợp một phần nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 7 Điều 157; điểm d khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Hủy một phần Bản án sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 10-11-2022 của Toà án nhân dân huyện Đắk Glong và đình chỉ vụ án đối với Lê Đình T về phần hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Glong;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh